

# NHÂN TỐ CHÍNH TRỊ, TINH THẦN

## NGUỒN SỨC MẠNH TO LỚN CỦA QUÂN VÀ DÂN MIỀN NAM TRONG PHONG TRÀO ĐỒNG KHỞI

**Đại tướng LƯƠNG CƯỜNG**

Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương,  
Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam

**D**ưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa II) quân và dân miền Nam đã nhất tề nổi dậy khởi nghĩa nhằm xóa bỏ ách kìm kẹp của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, giành quyền làm chủ về tay nhân dân. Cũng từ đây, cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần chuyển dần sang chiến tranh cách mạng. Phong trào Đồng khởi “giáng một đòn bất ngờ vào chiến lược Aixenhao, làm thất bại một hình thức thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ”<sup>(1)</sup>. Từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi, quân và dân ta với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, chiến đấu dũng cảm, mưu trí đánh thắng các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giành thắng lợi hoàn toàn, thực hiện trọn vẹn lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam,

thống nhất đất nước, đưa nước ta bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội. 60 năm đã đi qua, song âm hưởng của phong trào Đồng khởi vẫn còn vang mãi. Trong đó, việc phát huy nhân tố chính trị, tinh thần để tạo nên sức mạnh tổng hợp của quân và dân miền Nam là một bài học lớn mà đến nay vẫn giữ nguyên giá trị.

Thắng lợi của phong trào Đồng khởi có ý nghĩa chính trị sâu sắc; làm sáng tỏ tính đúng đắn của đường lối cách mạng mà Nghị quyết 15 đã vạch ra; đồng thời, là kết quả của sự lãnh đạo sáng tạo và linh hoạt của các đảng bộ địa phương; tinh thần kiên cường, quật khởi của quân và dân miền Nam, đẩy chế độ Mỹ - Diệm rơi vào thời kỳ khủng hoảng toàn diện dẫn đến sụp đổ của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Từ phong trào Đồng khởi đã hình thành và phát triển nghệ thuật tiến công địch một cách độc đáo của nhân dân Bến Tre, đó là sự kết hợp “hai chân”: chính trị, quân sự; “ba mũi giáp công”: chính trị, quân sự, binh vận, và sau này được Trung ương đúc kết kinh nghiệm phổ biến toàn miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đưa cách mạng miền Nam đến thắng lợi hoàn toàn.

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34, Nxb CTQG, H, 2002, tr.214.

Thắng lợi của phong trào Đồng khởi là kết quả của sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố; trong đó, phát huy cao độ sức mạnh chính trị, tinh thần là một trong những nhân tố có vai trò quyết định, được thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

*Một là, niềm tin của quân và dân miền Nam vào đường lối, chủ trương cách mạng đúng đắn của Đảng được phát huy mạnh mẽ trong phong trào Đồng khởi*

Lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng đã chứng minh: Mỗi chặng đường, mỗi thắng lợi của cách mạng đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Đó là cơ sở tạo niềm tin, động lực tinh thần to lớn cho đồng bào và chiến sĩ miền Nam chống lại kẻ thù xâm lược. Với phong trào Đồng khởi ở miền Nam, đường lối đúng đắn của Đảng được thể hiện tập trung ở Nghị quyết 15; trong đó xác định: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”<sup>(1)</sup>. Chủ trương này đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách của phong trào cách mạng và nguyện vọng thiết tha của đồng bào miền Nam. Để biến chủ trương thành hành động cách mạng của quân và dân miền Nam, các cấp ủy đảng đã tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc và toàn diện tinh thần Nghị quyết 15. Thông qua Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ lần thứ 4 (11/1959), Hội nghị các liên tỉnh ủy miền Trung, miền Đông, miền Tây Nam Bộ (12/1959),... và sau đó là Hội nghị các tỉnh ủy, chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân đã được nhận thức đầy đủ và cụ thể hóa với nhiệm vụ trước mắt là giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, lấy đấu tranh chính trị của quần chúng làm

chính kết hợp với vũ trang tuyên truyền và chống chính sách khủng bố của địch, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi âm mưu thâm độc của kẻ thù, giành lại thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động.

Từ khi có Nghị quyết 15 soi sáng, bằng sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, đã tạo niềm tin, động lực thôi thúc tinh thần chiến đấu của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đưa phong trào cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ, rộng khắp. Bắt đầu bằng cuộc Đồng khởi của nhân dân Bến Tre. Tuy địch có lực lượng đông, nhưng do chúng ta biết dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng, phát huy được sức mạnh chính trị - tinh thần, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang (LLVT) nên quá trình nổi dậy đã có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; vận dụng phương thức tiến công địch bằng “hai chân” (đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang) và “ba mũi giáp công” (chính trị, quân sự, binh vận), đem lại sức mạnh to lớn, giành thắng lợi cho nhân dân “Xứ Dừa”. Phong trào Đồng khởi ở Bến Tre mở đầu cho cao trào tiến công và nổi dậy của toàn miền Nam, cổ vũ tinh thần quân và dân các tỉnh khác đồng loạt nổi dậy. Tại miền núi Liên khu 5, nổ ra nhiều cuộc nổi dậy vũ trang của đồng bào các dân tộc. Đến tháng 4/1959, phần lớn huyện Vĩnh Thạnh (Bình Định) đã giành được quyền làm chủ. Ở Bình Thuận, Kon Tum, đồng bào một số địa phương đã nổi dậy diệt ác ôn, bỏ làng cũ, phá khu tập trung của địch, lập căn cứ kháng chiến. Từ những cuộc nổi dậy của quần chúng, đã xuất hiện nhiều hình thức tổ chức LLVT cách mạng, như: tự vệ nhân dân, tự vệ mật, du kích thoát ly, trung đội vũ trang tập trung... Nhờ đó, nhân dân các xã của huyện Trà Bồng (Quảng Ngãi) đã đồng

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20, Nxb CTQG, H, 2002, tr.70.

loạt nổi dậy đấu tranh chính trị, có sự hỗ trợ của LLVT, quét sạch chính quyền địch tại đây. Cuộc khởi nghĩa ở Trà Bồng và một số huyện miền Tây Quảng Ngãi là cuộc khởi nghĩa đầu tiên ở vùng núi của quân và dân miền Nam đã hoàn toàn thắng lợi.

Tiếp thu tinh thần Nghị quyết 15, tại các vùng căn cứ miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, các đội vũ trang tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động, xung kích hỗ trợ quần chúng khởi nghĩa. Tháng 9/1959, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 502 của tỉnh Kiến Phong (nay sáp nhập vào tỉnh Đồng Tháp) đã liên tiếp đánh thắng địch trong hai trận phục kích, diệt gần hết một tiểu đoàn quân đội Sài Gòn, bắt sống 105 tên (trong đó có cả một đại úy tiểu đoàn trưởng), thu 365 súng các loại, 11 máy vô tuyến điện và nhiều đạn dược<sup>(1)</sup>. Cùng với đó, nhân dân vùng ven Đồng Tháp Mười đẩy mạnh hoạt động diệt ác, trừ gian, xây dựng các đoàn thể cơ sở cách mạng. Ở nhiều xã, ấp, quần chúng nhân dân nổi dậy khua trống, mõ nhiều ngày đêm, làm cho chính quyền, dân vệ địch hoang mang, tê liệt; nhiều nơi tiêu diệt được cả trung đội địch. Tại miền Tây Nam Bộ, các cuộc nổi dậy cũng diễn ra rộng khắp, làm cho quân địch lúng túng, bị động. Tính đến cuối năm 1960, phong trào Đồng khởi của quân và dân miền Nam cơ bản đã làm tan rã cơ cấu chính quyền địch ở nông thôn.

*Hai là, sức mạnh chính trị, tinh thần là nhân tố quyết định chuyển hóa lực lượng, thế trận, tạo ra ưu thế vượt trội của quân và dân ta so với quân địch*

Trong phong trào Đồng khởi, địch tuy có lực lượng quân sự mạnh hơn ta gấp nhiều lần, phương tiện chiến tranh hiện đại, bộ máy

chính quyền được tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương, nhưng với tinh thần yêu nước, khát vọng sống hòa bình, độc lập dân tộc và ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, sự giác ngộ sâu sắc mục tiêu, lý tưởng chiến đấu và lẽ sống của cán bộ, chiến sĩ LLVT và quần chúng nhân dân được phát huy cao độ, nhân lên thành sức mạnh to lớn, góp phần chuyển hóa thế trận, tạo ra ưu thế vượt trội so với quân địch.

Sức mạnh chính trị, tinh thần của quân và dân ta bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc sâu sắc. Mâu thuẫn giữa nhân dân với kẻ thù ngày càng đẩy lên cao độ do chính sách cai trị dã man, tàn bạo của chúng. Đồng chí Lê Duẩn đã đánh giá: “khi mà bọn nguy quyền tay sai đế quốc Mỹ đã phải dùng thủ đoạn phát xít tàn bạo nhất đối với nhân dân, chính là lúc chúng đã thất bại cơ bản về chính trị, chính là lúc mà tinh thể cách mạng hình thành, chính là lúc mà cách mạng có thể vùng lên”<sup>(2)</sup>. Với chính sách vũ lực tàn bạo, giết hại những người dân vô tội, địch đã gây cho ta nhiều khó khăn. Nhưng xét về toàn cục thì ta đã giành được thế chủ động, còn địch ở vào thế bị động. Ta ngày càng tranh thủ được các tầng lớp nhân dân theo Đảng, theo cách mạng, trái lại địch bị động về toàn cục, không được theo ý muốn của chúng là do lực lượng chính trị đông đảo của quần chúng, chủ yếu là nông dân đấu tranh, phản đối. Điều đó đã làm cho địch ngày càng bị động và bị cô lập hơn. Với cách nhìn nhận đánh giá về tương quan lực lượng địch - ta như vậy, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ Nghị quyết 15 đã vạch ra, các đảng bộ ở các địa phương Nam Bộ thấy rằng, những điều kiện để phát động quần chúng nhân dân ở nông thôn nổi dậy khởi nghĩa, đập

<sup>(1)</sup> Bộ Quốc phòng - Viện lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)* tập 2, Nxb CTQG-ST, H, 2013, tr.302.

<sup>(2)</sup> Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, H, 1970, tr.46.

tan khâu yếu nhất trong hệ thống cai trị của địch đã chín muồi, nên đã kịp thời phát động Đồng khởi trên diện rộng và giành thắng lợi vang dội.

Nếu không có thể giới quan, phương pháp luận khoa học và biện chứng, không có quan điểm đúng đắn về bạo lực cách mạng thì không thể đánh giá đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch, và như vậy cũng không thể xác định đúng thời cơ để hạ quyết tâm Đồng khởi đúng lúc. Hoặc, nếu chỉ đơn thuần căn cứ vào lực lượng quân sự của hai bên tham chiến để đánh giá, so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch thì ta sẽ phạm sai lầm, không thấy được sức mạnh của cách mạng, không dám phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa.

Trên cơ sở đánh giá tương quan lực lượng địch - ta, ngoài cái nhìn toàn cục, thấy rõ được sức mạnh chính trị, tinh thần to lớn của quân và dân ta, Xứ ủy còn phân tích và đánh giá tình hình cụ thể, bởi mỗi vùng, mỗi địa phương tình hình địch - ta không hoàn toàn như nhau để chỉ đạo riêng cho từng khu; khu lại chỉ đạo cụ thể từng tỉnh. Chính vì vậy, mỗi nơi, mỗi cách thức Đồng khởi khác nhau. Có nơi Đồng khởi bắt đầu từ nổi dậy của quần chúng, bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, đòn quân sự chỉ là hỗ trợ (ở Bến Tre là điển hình). Có nơi, đòn quân sự lại đi trước, lấy tiến công quân sự để tiêu diệt, áp đảo kẻ địch, trên cơ sở đó phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ (như Tây Ninh, Bình Thuận). Ngay việc sử dụng đòn quân sự hay bạo lực của quần chúng là chủ yếu, mỗi địa phương có mức độ khác nhau. Điều này phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện cụ thể ở từng địa phương và sự vận dụng sao cho phù hợp để giành thắng lợi.

*Ba là, nhân tố chính trị, tinh thần là cơ sở vững chắc để tập hợp, xây dựng lực lượng*

*chính trị, LLVT, tạo sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi*

Đồng khởi thực chất là cao trào nổi dậy của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, bao gồm những cuộc khởi nghĩa từng phần diễn ra ở các vùng nông thôn miền Nam. Nói đến khởi nghĩa, lực lượng tham gia chủ yếu là đội quân chính trị của quần chúng. Vì vậy, việc động viên và tập hợp lực lượng quần chúng hình thành nên đạo quân chính trị hùng hậu của cách mạng là điều cơ bản có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Đồng khởi. Để làm được điều này, lãnh đạo các cấp từ Xứ ủy, Liên Tỉnh ủy, Tỉnh ủy,... đã có sự tin tưởng ở khả năng của quần chúng và có phương pháp vận động quần chúng hiệu quả. Cán bộ, đảng viên thường xuyên bám trụ trong dân, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, giữ mối liên hệ mật thiết với dân, chăm lo giải quyết những lợi ích trước mắt và lâu dài của nhân dân. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục tinh thần cách mạng, khơi dậy trong nhân dân truyền thống anh hùng, lòng tự hào dân tộc và căm thù giặc sâu sắc, làm cho dân thấu hiểu âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù và tìm mọi cách chống lại chúng. Càng trong khó khăn, thử thách ác liệt, càng bám chặt quần chúng, tìm ra những phương thức bám trụ phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể, giữ được cơ sở vững chắc trong dân. Nhờ đó, chúng ta đã xây dựng được lực lượng cách mạng và kịp thời chỉ đạo chuyển hướng lãnh đạo phong trào phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Nhờ bám dân, dựa chắc vào dân, sống trong dân, hiểu được dân, tin dân, lãnh đạo các cấp đã tập hợp đông đảo quần chúng, lập ra được những đội quân chính trị hùng hậu - lực lượng chủ yếu tạo sức mạnh để phá bỏ ách kìm kẹp của địch ở cơ sở, giải phóng xã, ấp.

Trong phong trào Đồng khởi, lực lượng tham gia chủ yếu là những đội quân chính trị của quần chúng. Song, chúng ta đã kết hợp chặt chẽ sức mạnh chính trị, tinh thần với sức mạnh quân sự. Nếu không có LLVT thực hiện đòn quân sự hỗ trợ thì phong trào Đồng khởi khó có thể thực hiện được. Ngoài lực lượng chính trị và LLVT chúng ta đã kết hợp đánh địch cả bằng binh vận. Lực lượng binh vận vì thế cũng được các cấp ủy đảng hết sức coi trọng để vận động binh lính địch phản đối chiến tranh, quay súng trở về với nhân dân hoặc xây dựng thực lực của ta ngay trong các đơn vị, tổ chức quân đội, chính quyền địch, biến công cụ xâm lược của đế quốc Mỹ thành phương tiện, lực lượng của cách mạng.

Có thể khẳng định, cơ sở để xây dựng lực lượng chính trị, LLVT và các lực lượng khác để hình thành sức mạnh tổng hợp, bảo đảm thực hiện nổi dậy giành thắng lợi chính là lòng dân, là sức mạnh của nhân tố chính trị, tinh thần từ quần chúng nhân dân. Mỗi địa phương, mỗi cách khác nhau, song nếu không dựa vào dân, không khơi dậy yếu tố chính trị, tinh thần của nhân dân thì không thể xây dựng được lực lượng chính trị hùng hậu, đội quân vũ trang làm nòng cốt và đội ngũ binh vận làm hậu thuẫn vững chắc. Và như vậy, cuộc Đồng khởi cũng khó thành công - nhất là trong điều kiện địch mạnh hơn ta gấp nhiều lần về quân sự, công nghệ và kinh tế...

*Bốn là, sức mạnh chính trị, tinh thần được nhân lên gấp bội và phát huy cao độ trong phong trào Đồng khởi là kết quả của ý Đảng hợp với lòng dân*

Thực dân, đế quốc bóc lột nhân dân ta cơ bản là bóc lột nông dân. Vì vậy, giải phóng dân tộc trước hết là giải phóng nông dân. Đối với nông dân, dân tộc độc lập và người cày có ruộng là nguyện vọng thiết tha của họ.

Phong trào Đồng khởi diễn ra chủ yếu trên địa bàn nông thôn, nên vấn đề cơ bản ở đây là giải quyết ruộng đất cho nông dân. Điều đó cũng có nghĩa là vấn đề chính quyền và vấn đề ruộng đất cho nông dân là nội dung và mục tiêu cơ bản của cuộc Đồng khởi trên toàn miền Nam. Nói rộng ra, đó chính là nội dung, mục tiêu cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam Việt Nam mà cuộc Đồng khởi là bước đột phá. Nghị quyết 15 đã khẳng định, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là: “Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”<sup>(1)</sup>. Thực hiện tinh thần đó, trong quá trình tiến hành Đồng khởi cũng như sau đó, cùng với việc giành chính quyền ở cơ sở, các địa phương đã chia ruộng đất vừa giành lại cho nông dân. Nhờ giải quyết tốt vấn đề này, cách mạng đã thu hút được hàng triệu người đi theo cách mạng, vì thế lực lượng cách mạng được tăng cường, củng cố vững chắc; ít nhất 2/3 số ruộng đất bị Mỹ - Diệm cướp đã trở về tay nông dân trong năm 1960. Báo *Diễn đàn* của Anh, số ra ngày 6/3/1964 đã ca ngợi: “Việt Cộng đã thắng lợi vì họ mang lại cho nông dân những cái mà nông dân mong muốn, nhất là ruộng đất”.

Để khơi dậy và phát huy sức mạnh chính trị, tinh thần của nhân dân, chúng ta đã thực hiện tốt việc gắn xây dựng chính quyền với xây dựng, củng cố tổ chức đảng, tạo được sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân. Dân tin Đảng, Đảng dựa vào dân để tổ chức xây dựng chính quyền vững mạnh. Nhờ chú trọng công tác xây dựng Đảng, cuối năm

<sup>(1)</sup> Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Sdd, tr.81.

1960, số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng ở miền Nam được phục hồi và phát triển nhanh chóng. Đồng chí Nguyễn Thị Định, một trong những người trực tiếp chỉ đạo Phong trào Đồng khởi ở Bến Tre năm 1960 đã nhấn mạnh: Đây là bài học sâu sắc nhất của cuộc Đồng khởi ở Bến Tre. Muốn dân tin vào Đảng thì mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu của mình. Trong những lúc khó khăn, gian khổ nhất, cán bộ, đảng viên luôn giữ vững phẩm chất đạo đức của người cách mạng, kiên trung, bất khuất, bám sát dân, lăn lộn cùng với dân để chỉ đạo phong trào, vận động quần chúng,... Chính vì vậy, ngay cả lúc cách mạng khó khăn nhất, tưởng chừng như khó vượt qua nổi, lòng tin của quần chúng với Đảng vẫn không phai mờ và ngày càng sâu sắc qua từng bước phát triển của cách mạng. Nhờ thế, Đảng đã đứng vững trước mọi đòn phản kích quyết liệt và thâm độc của kẻ thù để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành thắng lợi không chỉ cho cuộc Đồng khởi mà cho cả sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Như vậy, có thể khẳng định, sức mạnh chính trị, tinh thần của quân và dân ta là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh tổng hợp, là ưu thế tuyệt đối của ta so với quân địch, nhân tố quyết định thắng lợi của phong trào Đồng khởi; qua đó, đã chứng minh quan điểm đúng đắn của V. I. Lênin về vai trò của nhân tố tinh thần: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường. Lòng tin vào cuộc chiến tranh chính nghĩa, sự giác ngộ rằng cần phải hy sinh đời mình cho hạnh phúc của những người anh em, là yếu tố nâng cao tinh thần của binh sĩ và làm cho họ chịu đựng được những khó

khăn chưa từng thấy”<sup>(1)</sup>. Sức mạnh chính trị, tinh thần của quân và dân ta trong phong trào Đồng khởi đã được nhân lên và phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và là nhân tố quyết định thắng lợi của Đại thắng mùa Xuân 1975.

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng,... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực châu Á, nhất là trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, ngày càng phức tạp hơn. Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước ngày càng được nâng lên, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (XHCN). Tuy nhiên, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, chúng ta vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Các thế lực thù địch vẫn đẩy mạnh hoạt động chống phá ta với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyết thông qua thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ trong nội bộ cùng với sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường thời kỳ hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Điều đó tác động, ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

(1) *V. I. Lênin toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, M, 1977, tr.147.

Từ sức mạnh của nhân tố chính trị, tinh thần trong phong trào Đồng khởi cho thấy, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tương lai nếu xảy ra, có thể kẻ thù vẫn chiếm ưu thế về vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, nhưng ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần cũng như sức mạnh tổng hợp vẫn thuộc về quân và dân ta. Đây là cơ sở vững chắc để củng cố lòng tin của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Để tiếp tục kế thừa, phát huy những giá trị quý báu từ phong trào Đồng khởi, nhằm tăng cường sức mạnh chính trị, tinh thần, làm cơ sở nâng cao sức mạnh tổng hợp, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới, đòi hỏi Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, cả hệ thống chính trị phải không ngừng quan tâm chăm lo xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Dân an thì nước thịnh, dân bất an thì nước suy, đó là quy luật. Vì vậy, phải chăm lo cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, nông dân và đồng bào dân tộc, tôn giáo ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có nhiều khó khăn. Đồng thời, phải chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; chú trọng mở rộng dân chủ, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Mọi hoạt động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể,... phải vì nhân dân, lắng nghe nhân dân, quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân, kịp thời giải quyết tốt những vướng mắc, bức xúc trong dân, không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Cùng với đó, phải

tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, truyền thống chống giặc ngoại xâm, ý thức tự lực, tự cường của dân tộc cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Trong bối cảnh phức tạp hiện nay, phải tuyên truyền cho nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác cách mạng, không để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng kích động xúi giục chống phá cách mạng; đồng thời, chủ động tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá của chúng ngay từ cơ sở; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, xây dựng Đảng ta thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, giữ trọn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đó là những việc làm thiết thực, là sự kế tục và phát huy tinh thần đồng khởi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để nhân tố chính trị, tinh thần - nguồn sức mạnh to lớn của quân và dân ta mãi mãi trở thành biểu tượng cao đẹp, động lực mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. ■